



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

ĐT: 02273.832.639 - Email: khoa_xncdchy@gmail.com

Số: 1164 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 05/06/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N20/26/05/26

Vị trí lấy mẫu: Vòi phát

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà Máy Nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiên - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 26 tháng 05 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 26 tháng 05 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,11	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,47	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,62	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,576	2

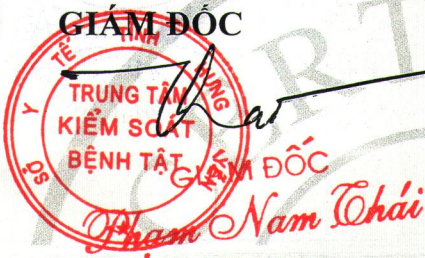
Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

- Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
 - Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
 - * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
 - ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
 - *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 1165 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 05/06/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N21/26/05/26

Vị trí lấy mẫu: Trạm Y Tế Phùng Hưng - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà Máy Nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiền - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 26 tháng 05 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 26 tháng 05 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,47	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,48	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,62	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As) ^(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat ^(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,576	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

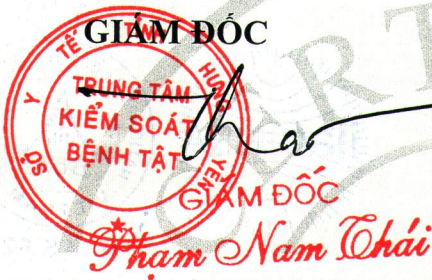
2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

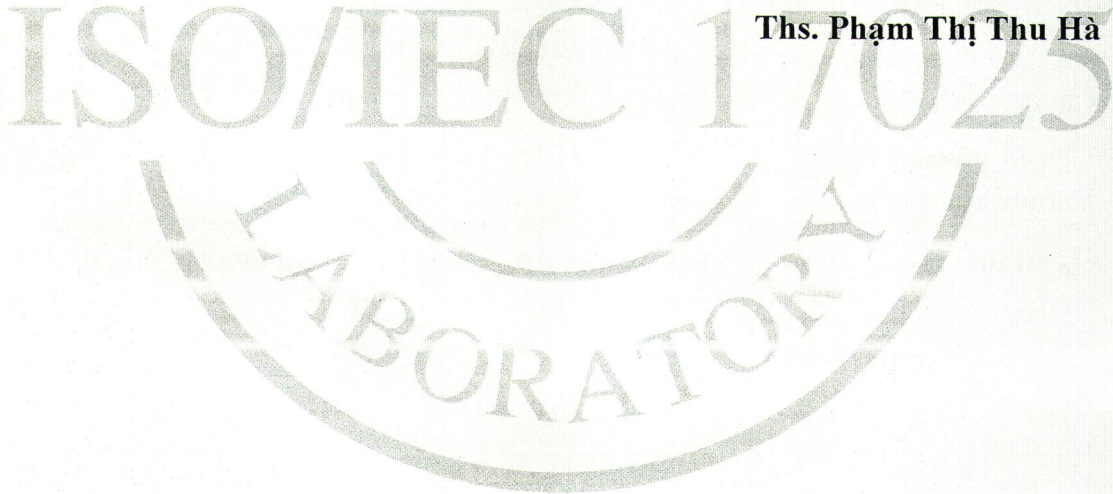
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CDHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà



- Lưu ý:** - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
 - Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
 - * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
 - ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
 - *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

ĐT: 02273.832.639 - Email: khoa_xncdchy@gmail.com

Số: 1166 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 05/06/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N22/26/05/26

Vị trí lấy mẫu: Cụm Công Nghiệp Số 5 - Xã Xuân Trúc - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà Máy Nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiền - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 26 tháng 05 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 26 tháng 05 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,35	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,47	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,43	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,576	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIAM ĐỐC

TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

GIAM ĐỐC

Phạm Nam Thái

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước